|  |
| --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG** |
|  |  |  |
| **QUY TRÌNH** |
| **CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM CỦA DOANH NGHIỆP KINH DOANH** |
| **DỊCH VỤ LỮ HÀNH NƯỚC NGOÀI** |
|  |
|  | **Mã số: QTT-DL-10** **Lần ban hành: 01** **Ngày ban hành: / /2020** |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |
|  | **SOÁT XÉT** | **PHÊ DUYỆT** |
| Họ và tên |  |  |
| Chữ ký |  |  |
| Chức vụ |  |  |

|  |
| --- |
| LÝ LỊCH SỬA ĐỔI |
| Ngày tháng | Trang, dòng sửa đổi | Nội dung sửa đổi | Lần ban hành |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

# 1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trình tự các bước thực hiện để tiến hành giải quyết hồ sơ **Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài** của tổ chức có nhu cầu.

# 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

# Áp dụng cho tổ chức có nhu cầu Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.

# Trung tâm phục vụ Hành chính công, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, cá nhân liên quan thực hiện quy trình này.

**3. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

# - Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015;

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.9.

# 4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

**- UBND:** Ủy ban nhân dân;

- **TTHC:** Thủ tục hành chính;

 **- HCC:** Hành chính công;

 **- TCDL:** Tổng cục Du lịch;

- **SVHTTDL:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

# 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

|  |  |
| --- | --- |
| **5.1** | **Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính** |
|  | Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:(1) Theo đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.(2) Khi doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài chấm dứt hoạt động theo pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi doanh nghiệp đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh.(3) Hết thời hạn hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không đề nghị gia hạn.(4) Hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn.(5) Bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016.(6) Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài, Văn phòng đại diện không còn đáp ứng một trong những điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016. |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** | **Bản chính** | **Bản sao** |
|  | (1) Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện do đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài ký, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ- CP (*Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/ 7/ 2016 của Bộ Công thương);*(2) Bản sao văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (đối với trường hợp hết thời gian hoạt động theo Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà không được Cơ quan cấp Giấy phép đồng ý gia hạn) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đối với trường hợp bị thu hồi Giấy phép);(3) Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội;(4) Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động;(5) Bản chính Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.Đối với trường hợp Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động tại một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện chỉ bao gồm các thành phần hồ sơ số (1) và (5). | xxxx | x |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ** |
|  | 01 bộ |
| **5.4** | **Thời hạn giải quyết** |
|  | Không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận hồ sơ** |
|  | Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh |
| **5.6** | **Lệ phí** |
|  | Không quy định. |
| **5.7** | **Kết quả giải quyết thủ tục hành chính** |
|  | Thông báo |
| **5.8** | **Quy trình xử lý công việc** |
| **TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu** |
| B1 | **Nộp hồ sơ**Cá nhân chuẩn bị bộ hồ sơ theo quy định tại mục 5.2 nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.Trường hợp đến trực tiếp, tổ chức cá nhân thực hiện các bước sau:- Lấy số ở Bảng thông tin quầy số bằng cách chọn cơ quan cần nộp hồ sơ.- Đến quầy tương ứng, chờ đọc đến số để nộp hồ sơ và được hướng dẫn.**Tiếp nhận và chuyển hồ sơ**Chuyên viên tại quầy tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ theo quy định:- Nếu hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;- Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo Mẫu số 02 Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.- Nếu hồ sơ hợp lệ, scan hồ sơ, nhập thông tin vào hệ thống một cửa điện tử, in Giấy biên nhận hồ sơ từ phần mềm chocá nhânvà hướng dẫn cá nhân nộp phí tại Phòng thu phí và trả kết quả. + Luân chuyển hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử đến lãnh đạo Phòng Quản lý du lịch - Sở VHTTDL để phân công chuyên viên xử lý. - Hồ sơ bản cứng, in phiếu giao nhận hồ sơ từ hệ thống một cửa điện tử, làm các thủ tục bàn giao với bưu chính để chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ xử lý hồ sơ. |  | 0,5 ngày | Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơGiấy biên nhận hồ sơ |
| B2 | **Phân công xử lý, kiểm tra, thẩm định hồ sơ**Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Lãnh đạo Phòng Quản lý du lịch phân công chuyên viên xử lý và luân chuyển hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử.Chuyên viên xử lý hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định:- Nếu không đủ điều kiện, chuyên viên soạn thảo văn bản thông báo chocá nhân nêu rõ lý do, báo cáo Lãnh đạo phòng xem xét, trình lãnh đạo Sở ký duyệt thông báo và chuyển về Trung tâm phục vụ HCC để thông báo cho cá nhân.- Nếu hồ sơ đủ điều kiện Chuyên viên xử lý hồ sơ nhập thông tin qua hệ thống mạng, đề xuất hướng xử lý hồ sơ.- Nếu giải quyết quá hạn, soạn thảo văn bản xin lỗi cá nhân, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời hạn trả kết quả | Lãnh đạo phòng Chuyên viên xử lý hồ sơ  | 0,25 ngày0,25 ngày | Văn bản thông báo (nếu có)Văn bản xin lỗi (nếu có) |
| B3 | Chuyên viên xử lý hồ sơ, lập tờ trình, soạn thảo Thông báo trình lãnh đạo xem xét, quyết định.Lãnh đạo Phòng Quản lý Du lịch xem xét duyệt hồ sơ do chuyên viên trình và ký tắt vào văn bản, chuyển lãnh đạo Sở | Chuyên viên Lãnh đạo Phòng | 01 ngày | Thông báo |
| B4  | Lãnh đạo Sở ký duyệt Tờ trình và Thông báo, chuyển văn thư đóng dấu. | Lãnh đạo Sở | 0,25 ngày |  |
| B5 | Văn thư đóng dấu và chuyển Phòng QLDL | Văn thư | 0,25 ngày |  |
| B6 | **Chuyển Trung tâm phục vụ HCC để trả kết quả**Chuyên viên Phòng Quản lý Du lịch làm các thủ tục bàn giao kết quả về Bộ phận TN& Trả KQ Trung tâm phục vụ HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.- Sau khi nhận kết quả giải quyết, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhập thông tin vào hệ thống một cửa điện tử và thông báo tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả. Khi tổ chức, cá nhân nhận kết quả, yêu cầu ký vào giấy biên nhận hồ sơ. Trường hợp, thời gian có kết quả sớm hơn so với thời gian hẹn kết quả, Bộ phận TN& Trả KQ có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đến lấy kết quả sớm. | Chuyên viên xử lý hồ sơ | 0,5 ngày | Giấy biên nhận hồ sơ |
| **5.9** | **Cơ sở pháp lý** |
|  | - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.  |

# 6. BIỂU MẪU, PHỤ LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã số** | **Tên biểu mẫu, phụ lục** |
|  | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện  |
| *Mẫu TB Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/ 7/ 2016* |

# 7. HỒ SƠ LƯU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thành phần hồ sơ** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** |
|  | Giấy biên nhận hồ sơ | Trung tâm phục vụ HCC | 01 năm |
|  | Thông báo về việc bổ sung hồ sơ*(nếu có)* | Trung tâm phục vụ HCC |
|  | Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết (nếu có) | Trung tâm phục vụ HCC |
|  | Văn bản xin lỗi đối với hồ sơ giải quyết quá hạn và hẹn lại thời gian trả kết quả*(nếu có)* | Trung tâm phục vụ HCC |

**LƯU ĐỒ KÈM THEO:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước công việc** | **Nội dung công việc** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẩu/kết quả** | **Diễn giải** |
| Bước 1.1 | Nộp hồ sơ | Cá nhân | Giờ hành chính |  | Cá nhân nộp hồ sơ |
| Bước 1.2 |  Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, chưa đầy đủ  | Bộ phận tiếp nhận HS và trả kết quả (Trung tâm phục vụ HCC) | Giờ hành chính | Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ | Thì hướng dẫn cho cá nhân thực hiện bổ sung, chỉnh sửa |
| Nếu hồ sơ hợp lệ, đầy đủ  | Bộ phận tiếp nhận HS và trả kết quả (Trung tâm phục vụ HCC) | 0,5 ngày | Giấy biên nhận HS | Thì tiếp nhận và chuyển về phòng chuyên môn thuộc Sở VHTTDL (trên đường truyền mạng và bản giấy) |
| Bước 2 | Phân côngxử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng chuyên môn và chuyên viên | 0,5 ngày | Văn bản thông báo (nếu có) | - Kiểm tra hồ sơ nếu không đạt thì dự thảo văn bản thông báo, trình lãnh đạo ký để trả lời.- Nếu hồ sơ đủ điều kiện Chuyên viên xử lý hồ sơ nhập thông tin qua hệ thống mạng, đề xuất hướng xử lý hồ sơ. |
| Bước 3 | Thẩm định | Chuyên viênLãnh đạo Phòng | 01 ngày | Thông báo | Chuyên viên xử lý hồ sơ, lập tờ trình, soạn thảo Thông báo trình lãnh đạo xem xét, quyết định. |
| Bước 4 | Phê duyệt | Lãnh đạo Sở  | 0,25 ngày | Thông báo | Lãnh đạo Sở ký duyệt Tờ trình và Thông báo và chuyển văn thư đóng dấu. |
| Bước 5 | Nhận kết quả | Văn thư | 0,25 ngày | Thông báo | Văn thư đóng dấu và chuyển Phòng Quản lý Du lịch |
| Bước 6 | Chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận HS và trả kết quả (Trung tâm phục vụ HCC) và lưu hồ sơ | - Chuyên viên phòng chuyên môn Sở VHTTDL- Bộ phận tiếp nhận HS và trả kết quả  | 0,5 ngày | Thông báo | Chuyển kết quả và lưu hồ sơ |